TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/DS-ST.
Ngày: 06/5/2022.
V/v: Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Định.

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2016/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2016 về việc tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lương Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Đường HĐ, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, địa chỉ số TT, phường BT, thành phố TĐ Thành phố Hồ Chí Minh là Luật sư của Văn phòng Luật sư MV, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Quách Thị Minh C, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên trước đây Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV). Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường THĐ, phường N, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ văn phòng đại diện khu vực phía nam: Đường K, phường ĐK, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/01/2016, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lương Thị L trình bày: Bà Quách Thị Minh C có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V– Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tên trước đây Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt Ngân hàng) số tiền 05 tỷ đồng theo hợp đồng tín dụng số 323-09/HĐTD ngày 28/7/2009 tài sản bảo đảm là nhà đất tại số FF Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bà C có nhu cầu vay thêm số tiền 2.700.000.000 đồng theo biên bản định giá lại ngày 16/3/2010 thì giá trị tài sản nhà FF Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là 8.700.000.000 đồng. Do tài sản này đã bảo đảm cho khoản vay 05 tỷ đồng trước đó nên không đủ để bảo đảm cho khoản vay 2.700.000.000 đồng. Vì vậy, bà C có nhờ bà đem tài sản nhà đất tại Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 2.450.000.000 đồng thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay 2.700.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 và bà C hứa khi nào tất toán hợp đồng tín dụng số 323-09/HĐTD ngày 28/7/2009 sẽ đưa nhà đất tại số FF Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bảo lãnh toàn bộ hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 để bà rút tài sản nhà đất Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 thì bên cho vay Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, bên vay là bà Quách Thị Minh C vay số tiền 2.700.000.000 đồng, mục đích vay nhằm xây dựng khách sạn số FF Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay 36 tháng, biện pháp bảo đảm tiền vay là nhà đất tại số Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị của hai tài sản bảo đảm là 11.150.000.000 đồng. Trong đó, một phần giá trị tài sản này được bảo đảm cho khoản vay 05 tỷ đồng của bà C tại Ngân hàng TMCP LV- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 31/3/2010, bà có ký hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059-10/HĐTD-HCM, nghĩa vụ bảo đảm là bên thế chấp đồng ý thế chấp tài sản của mình để bảo đảm thực hiện một phần nghĩa vụ dân sự của bên vay vốn đối với Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm tiền vay (nợ gốc), lãi, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản thế

chấp, các khoản chi phí khác theo hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 và các hợp đồng tín dụng khác ký giữa bà C với Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2010 đến ngày 30/5/2015. Tài sản thế chấp nhà đất số Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo điểm b khoản 3 Điều 5 của hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở của bên thứ ba số số 059-10/HĐTD-HCM ngày 31/3/2010 quy định về bên vay vốn có các quyền và nghĩa vụ sau đây: " Phải hoàn trả cho bên thế chấp số tiền mà bên bên thế chấp đã thay thế bên vay vốn trả nợ cho LVBank – Hồ Chí Minh".

Thế nhưng khi bà C tất toán hợp đồng tín dụng số 323-09/HĐTD ngày 28/7/2009 với Ngân hàng thì tài sản nhà đất số FF Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đủ bảo lãnh cho toàn bộ hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 nhưng bà C không thông báo cho bà mà tự ý rút toàn bộ nhà đất số FF Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh khỏi nghĩa vụ bảo lãnh cho hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010. Sau đó, bà C không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng. Khi bà C vi phạm hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 thì Ngân hàng TMCP V đã khởi kiện bà C. Tòa án nhân dân Quận 3 đã thụ lý giải quyết, đồng thời Ngân hàng có thông báo cho bà về việc Ngân hàng sẽ xử lý tài sản thế chấp nhà đất số Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ về cho Ngân hàng. Do sợ Ngân hàng phát mãi tài sản theo thông báo xử lý nợ quá hạn ngày 19/8/2015 nợ gốc 1.700.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn 300.000.000 đồng nên bà đã thay bà C trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng tổng cộng 02 tỷ đồng theo giấy nộp tiền ngày 21/8/2015. Sau khi trả thay cho bà C số tiền 02 tỷ đồng, bà đã nhiều lần yêu cầu bà C phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng bà C cố tình né tránh.

Ngày 25/10/2015, bà đã thông báo cho bà C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 02 tỷ đồng nhưng bà C không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 02 tỷ đồng. Vì vậy, bà khởi kiện bà C yêu cầu Tòa án buộc bà C trả cho bà tổng cộng số tiền 2.643.200.000 đồng, trả 01 lần, khi án có hiệu luật pháp luật bao gồm như sau: Số tiền 02 tỷ đồng đã trả thay cho bà C trả cho Ngân hàng gồm gốc 1.700.000.000 đồng, lãi 300.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059-10/HĐTD-HCM ngày 31/3/2010 và giấy nộp tiền ngày 21/8/2015; Trả tiền lãi chậm thanh toán số tiền trả thay 02 tỷ đồng từ ngày 22/8/2015 tạm tính đến ngày 26/3/2021 là 67 tháng, mức lãi suất 0,48%/tháng số tiền 643.200.000 đồng.

- Các lời khai trong quá trình giải quyết bị đơn Quách Thị Minh C trình

bày như sau: Bà đến theo giấy triệu tập của tòa án, bà nhận được thông báo yêu cầu thụ lý vụ án với bà Lương Thị L . Sau khi xem xét, bà có ý kiến trình bày: Bà yêu cầu được cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Chứng minh nhân dân, hộ khẩu của bà Lương Thị L , hợp đồng tín dụng lần 1,2,3, hợp đồng thế chấp nhà ở, quyền sử dụng đất, thông báo xử lý nợ quá hạn, giấy nộp tiền, biên bản giao nhận tài sản, hồ sơ tài sản bảo đảm bên vay, đơn yêu cầu xóa đăng ký thế chấp. Vì hoàn cảnh của bà hiện đang rất khó khăn, không thể thuê luật sư để bào chữa cho bản thân mà bà không thuộc diện được Nhà nước tư vấn hỗ trợ pháp lý miễn phí. Vì lý do đó mà bà xin được dời ngày củng cố hồ sơ pháp lý để trình bày với Tòa ngày 25/5/2016 để làm rõ sự việc bà có nợ bà Lsố tiền theo đơn khởi kiện hay không.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không đến Tòa và cũng không có văn bản gởi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của của bà L

Tại phiên Tòa:

- Nguyên đơn bà Lrút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu bà C trả tiền lãi do chậm thanh toán số tiền 02 tỷ đồng mà bà L đã trả thay tính từ ngày 23/8/2015 tạm tính đến 06/5/2022 số tiền là 833.200.000 đồng. Yêu cầu buộc bà C trả số tiền 02 tỷ đồng mà bà đã thay bà C trả cho Ngân hàng TMCP V theo giấy nộp tiền ngày 21/8/2015 của hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010, hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059/-10/HĐTC-HCM ngày 31/3/2010, thông báo xử lý nợ quá hạn ngày 19/8/2015, khi án có hiệu luật pháp luật.

- Bị đơn bà C vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V vắng mặt.

- Luật sư C là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn bà L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà C trả lãi chậm thanh toán số tiền 833.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị L khởi kiện bà Quách Thị Minh C thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà L phát sinh tranh chấp từ hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059-10/HĐTD-HCM ngày 31/3/2010 và giấy nộp tiền ngày 21/58/2015 được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Do bị đơn bà Quách Thị Minh C cư trú tại địa chỉ đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Bị đơn bà C được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Bị đơn bà C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt bà C và Ngân hàng TMCP V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét:

[2.1] Nguyên đơn bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc bà C trả lãi do chậm thanh toán số tiền 02 tỷ đồng tính từ ngày 22/8/2015 tạm tính đến ngày 06/5/2022 số tiền 833.200.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của bà L. Nếu sau này, bà L khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác. Bà L không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2.2] Buộc bà C trả số tiền 02 tỷ đồng mà bà L đã thay bà C trả cho Ngân hàng TMCP V theo giấy nộp tiền ngày 21/8/2015 của hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010, hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059/-10/HĐTC-HCM ngày 31/3/2010, thông báo xử lý nợ quá hạn ngày 19/8/2015, khi án có hiệu luật pháp luật.

[2.3] Theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 27/2015/QĐST-

KDTM-ĐC ngày 24/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung như sau: "*Tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có ông Bạch Duy Phong đại diện nguyên đơn trình bày: Bà Lương Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả nợ thay cho bị đơn bà Quách Thị Minh C, Ngân hàng đã làm thủ tục giải chấp và trả toàn bộ giấy tờ liên quan đến căn nhà Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà L Từ lý do này Ngân hàng đề nghị rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Việc rút đơn khởi kiện của Ngân hàng phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2013/TLST-KDTM ngày 13/3/2013 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V , bị đơn bà Quách Thị Minh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị L .*".

[2.4] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được từ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2013/TLST-KDTM ngày 13/3/2013 gồm:

[2.4.1] Theo nội dung đơn khởi kiện số 10732012/CV/LLPB-HCM ngày 28/5/2012 của Ngân hàng TMCP V khởi kiện bị đơn bà Quách Thị Minh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị L yêu cầu Tòa án buộc bà C có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ của hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 gồm gốc 1.700.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 22/5/2012 số tiền 216.743.416 đồng. Trong trường hợp bên vay bà C không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP V đề nghị phát mãi tài sản Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tại các hợp đồng đã ký và đúng quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng, đính kèm đơn khởi kiện có các tài liệu: Hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010, hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059-10/HĐTD-HCM ngày 31/3/2010, Khế ước nhận nợ số 100-10/KU01-PMH ngày 02/4/2010, Khế ước nhận nợ số 100-10/KU02-PMH ngày 19/4/2010...;

[2.4.2] Theo hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 ký giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh bên vay bà Quách Thị Minh C, số tiền cho vay 2.700.000.000 đồng, mục đích vay để xây dựng khách sạn tại FF Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay 36 tháng kể từ nhận nợ đầu tiên và khoản vay được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp tài sản 02 tài sản: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại FF Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.4.3] Theo hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ

ba) số 059-10/HĐTD-HCM ngày 31/3/2010 ký giữa bên thế chấp bà Lương Thị L, bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và bên vay vốn bà Quách Thị Minh C có nội dung như sau: Nghĩa vụ được bảo đảm bên thế chấp đồng ý thế chấp những tài sản của mình để bảo đảm thực hiện một phần nghĩa vụ dân sự của bên vay vốn đối với LVBank (bên nhận thế chấp) bao gồm tiền vay, lãi vay, lãi quá hạn, chi phí xử lý tài sản thế chấp khác theo hợp đồng tín dụng số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 và các hợp đồng tín dụng khác ký giữa bà C và Ngân hàng TMCP LV – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ ngày 30/3/2010 đến ngày 30/3/2015. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của bên thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 797742733700429 địa chỉ thửa đất tại số Trần Hưng Đạo, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và tài sản thế chấp nêu trên được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Phòng Tài nguyên môi trường Quận 5 thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31/5/2010.

[2.5] Căn cứ công văn số 92/2021/CV-LPB.HCM ngày 18/6/2021 của Ngân hàng Bưu điện LV - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh như sau: " *Ngày 21/8/2015 Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có thu số tiền 02 tỷ của bà Lương Thị L theo giấy nộp tiền bút toán 500NT01152330016 được nộp vào tài khoản số 45005000092507040017 của bà Lương Thị L là chủ tài khoản, nội dung thanh toán tiền cho bà Quách Thị Minh C theo hợp đồng tín dụng số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 là Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh hạch toán theo nội dung được ghi trên Giấy nộp tiền ngày 21/8/2015".*

[2.6] Từ những cơ sở nêu trên, đã có đủ cơ sở xác định là bà L có thế chấp tài sản để bảo đảm khoản vay cho bà C. Bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đầy đủ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện bà C. Bà L đã thay bà C trả cho Ngân hàng số tiền vay của hợp đồng tín dụng số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010 số tiền 02 tỷ đồng bao gồm gốc và lãi theo thông báo xử lý nợ quá hạn ngày 19/8/2018 được thể hiện tại giấy nộp tiền ngày 21/8/2015.

[2.7] Tại điểm b khoản 3 Điều 5 của hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059-10/HĐTD-HCM ngày 31/3/2010 quy định quyền và nghĩa vụ của bên vay vốn như sau: " *Phải hoàn trả cho bên thế chấp số tiền mà bên thế chấp đã thay thế bên vay vốn trả nợ cho LVBank- HCM".* Vì vậy, theo giấy nộp tiền ngày 21/8/2015 bà L đã thay bà C trả cho Ngân hàng số tiền 02 tỷ đồng nên phát sinh nghĩa vụ của bà C đối với bà L được quy định tại Điều 280, Điều 281, Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định. Do giữa bà Lvà bà C không có thỏa thuận thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà L đã

thực hiện liên tục thông báo yêu cầu bà C phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 02 tỷ đồng vào ngày 25/10/2015, ngày 10/11/2020, 05/11/2020 và ngày 11/12/2020 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 285 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về thời hạn thực nghĩa vụ dân sự như sau*: " 2. Trong trường hợp các bên không thoả thuận và pháp luật không quy định về thời hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự thì các bên có thể thực hiện nghĩa vụ hoặc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải thông báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý."* là có cơ sở để xem xét.

[2.8] Từ những nhận định nêu trên và căn cứ theo quy định của pháp luật nên yêu cầu của bà L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị buộc bà C trả cho bà Lsố tiền 02 tỷ đồng mà bà Lđã thay bà C trả cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010, hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059/-10/HĐTC-HCM ngày 31/3/2010, thông báo xử lý nợ quá hạn ngày 19/8/2015 và giấy nộp tiền ngày 21/8/2015 là có cơ sở xem xét để chấp nhận.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/9/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn bà C phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn bà L được chấp nhận số tiền là 72.000.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 196, Điều 208, Điều 210, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 280, 281, khoản 2 Điều 285, Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/9/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

***Tuyên xử*:**

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Lương Thị L buộc bà Quách Thị Minh C trả lãi do chậm thanh toán số tiền 833.200.000 đồng, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị L .

Buộc bà Quách Thị Minh C trả cho bà Lương Thị L số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng theo giấy nộp tiền ngày 21/8/2015 của hợp đồng tín dụng từng lần số 100-10/HĐTD-HCM ngày 30/3/2010, hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của bên thứ ba) số 059/-10/HĐTC-HCM ngày 31/3/2010, thông báo xử lý nợ quá hạn ngày 19/8/2015.

Kể từ ngày bà Lương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Quách Thị Minh C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà Quách Thị Minh C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 72.000.000 đồng bà Quách Thị Minh C phải chịu và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho bà Lương Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.384.000 đồng theo biên lai thu số 0001828 ngày 29/01/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Lương Thị L được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Quách Thị Minh C và Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nhàn